TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – TP HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **76**/2026/HS – ST
Ngày: 31-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – TP HỒ CHÍ MINH,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thuận
Bà Trần Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Minh Hường – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 12 – TP Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – TP Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – TP Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 80/2026/TLST – HS ngày 06 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2026/QĐXXST – HS ngày 13 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Thị Bích L, sinh ngày 18/9/1985 tại tỉnh Khánh Hòa; CCCD số 056185002027 do Cục C1 về TTXH cấp ngày 19/8/2025; Nơi thường trú: Khu phố B, phường B, tỉnh Khánh Hòa; Nơi ở hiện nay: Tổ G, khu phố E, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1, sinh năm: không rõ và bà Nguyễn Thị Xuân L2, sinh năm 1945; Bị cáo là con thứ sáu trong gia đình có bảy người con; Bị cáo có chồng là Nguyễn Thành V, sinh năm 1977, bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/9/2025 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Minh C, sinh ngày 03/10/1997 tại tỉnh Đồng Tháp; CCCD số 082097001066 do Cục C1 về TTXH cấp ngày 16/4/2021; Nơi thường trú: Ấp L, xã T, tỉnh Đồng Tháp; Nơi ở hiện nay: Khu phố Ô, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L3, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; Gia đình bị cáo có 01 người con; Bị cáo có vợ là Ngô Ngọc Phương T1 (đã ly hôn), bị cáo có 01 người con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 10/9/2025, chuyển tạm giam ngày 19/9/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an Thành phố H (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lưu Thị Ngọc M, sinh năm 1997

Địa chỉ: Tổ A, thôn A, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

Người làm chứng:

+ Ông Phạm Duy K, sinh năm 1995 (vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Phạm Văn H, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ E, khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Nguyễn Phan T2, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Lương Văn T3, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Phan Trần Minh T4, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Bùi Tuấn A, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố B, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Trần Thị Trúc L4, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Hẻm I P, tổ E, khu phố E, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Lê Nguyễn Thanh H1, sinh năm 2007 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6 năm 2024, do có nhu cầu xin việc làm nên Nguyễn Minh C lên mạng xã hội Facebook (C không nhớ tên) đặt mua 01 (một) bằng tốt nghiệp trung học phổ thông và 01 (một) chứng chỉ vận hành xe nâng thì Nguyễn Thị Bích L sử dụng tài khoản Zalo liên hệ nhận thông tin của C và làm bằng, chứng chỉ giả theo yêu cầu của C với giá 2.100.000 đồng. Sau khi mua được bằng và chứng chỉ giả từ L, C nảy sinh ý định đặt làm các loại giấy tờ, tài liệu giả từ L và bán lại cho người khác để hưởng tiền chênh lệch. C tạo tài khoản Z "Cường B" để đăng thông tin quảng cáo và lên mạng xã hội Fecabook trang "Lò Tổng" đặt mua 05 (năm) loại dấu mộc gồm: 01 (một) con dấu đề U, 01 (một) con dấu đề UBND PHƯỜNG MỸ XUÂN T.P PHÚ MỸ T.BÀ RỊA VŨNG TÀU, 01 (một) mộc dấu mộc chữ ký, 01 (một) dấu mộc mang tên LÊ VĨNH P, 01 (một) dấu mộc ghi chữ "CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH". C sử dụng các con dấu này để làm các bản phô tô chứng thực giả tài liệu của UBND phường P, Thành phố Hồ Chí Minh và UBND phường M, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ).

Ngày 08/9/2025, Phạm Duy K đặt C làm giả 01 (một) bằng trung cấp nghề kế toán bản chính, 02 (hai) bằng trung cấp nghề bản phô tô chứng thực, 03 (ba)

căn cước công dân bản phô tô chứng thực và 01 (một) bộ hồ sơ xin việc gồm: 01 (một) đơn xin việc, 01 (một) sơ yếu lý lịch, 01 (một) giấy khám sức khỏe, 01 (một) căn cước công dân - tất cả mang tên Huỳnh Thị Bạch H2 là vợ của K để H2 đi xin việc làm thì C đồng ý làm với giá 2.200.000 đồng. Sau khi K chuyển tiền vào số tài khoản 8851304964 của C mở tại Ngân hàng B2 thì C chuyển thông tin K cung cấp cho Nguyễn Thị Bích L và đặt L làm 01 (một) bằng trung cấp nghề kế toán bản chính với giá 1.000.000 đồng và 01 bộ hồ sơ xin việc với giá 380.000 đồng. Vào sáng ngày 10/9/2025, L giao các loại giấy tờ giả cho C thông qua dịch vụ Shipper (không rõ lai lịch), C nhận hồ sơ và thanh toán cho S số tiền 1.380.000 đồng. Đến 12 giờ 20 phút cùng ngày, C điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 72E1-754.32 đến khu vực gần Đại lý xe máy Thành Danh thuộc khu phố Ô, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh để giao giấy tờ giả cho K thì bị Phòng Cảnh sát kinh tế Công an Thành phố H phối hợp với Công an phường T phát hiện, bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) Bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp số B295360 mang tên Huỳnh Thị Bạch H2, sinh ngày 14/5/1999 do Hiệu trưởng Trường cao đẳng K1 ký ngày 21/10/2020 có chữ ký mang tên Đào Khánh D và dấu mộc đỏ mang tên Trường cao đẳng K1; 02 (hai) bản sao Bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp số B295360 mang tên Huỳnh Thị Bạch H2, có chứng thực số 1012, quyển số 02 ngày 09/09/2025 có chữ ký mang tên Lê Vĩnh P và đóng dấu mộc đỏ mang tên UBND phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; 03 (ba) bản sao Căn cước công dân mang tên Huỳnh Thị Bạch H2, số CCCD: 077304002294 có sao y chứng thực số 1012, quyển số 02 ngày 09/9/2025 có chữ ký mang tên Lê Vĩnh P và đóng dấu mộc đỏ mang tên UBND phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; 01 (một) giấy khám sức khoẻ số 2536/GKSK-TTYT ngày 05/9/2025 có chữ ký mang tên Lê Thanh T5 và đóng dấu mộc đỏ mang tên Trung tâm y tế huyện C; 02 (hai) Sơ yếu lý lịch chưa ghi thông tin cá nhân có chữ ký mang tên Nguyễn Vy B1 và đóng dấu mộc đỏ mang tên UBND phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; 01 (một) Đơn xin việc chưa ghi thông tin cá nhân, có dán ảnh đóng dấu giáp lai mộc đỏ mang tên UBND phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; 01 (một) Đơn xin xác nhận chưa ghi thông tin cá nhân, có chữ ký mang tên Thượng tá Lê Anh Đ và đóng dấu mộc đỏ mang tên Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Minh C, thu giữ: 01 (một) con dấu đề U; 01 (một) con dấu đề UBND PHƯỜNG MỸ XUÂN T.P PHÚ MỸ T.BÀ RỊA VŨNG TÀU; 01 (một) mộc dấu mộc chữ ký; 01 (một) dấu mộc mang tên LÊ VĨNH P; 01 (một) dấu mộc ghi chữ "CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH"; 01 (một) con dấu ghi chữ "KT.CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH"; 01 (một) bằng tốt nghiệp trung học phổ thông mang tên Nguyễn Minh C do Sở giáo dục và đào tạo tỉnh T cấp; 01 (một) chứng chỉ sơ cấp nghề mang tên Nguyễn Minh C doTrung tâm giáo dục nghề nghiệp Tổng hợp T10 cấp; 01 (một) bằng tốt nghiệp trung học phổ thông mang tên Phạm Văn M1 do Sở giáo dục và đào tạo tỉnh B cấp; 02 (hai) bản sao bằng tốt nghiệp trung học phổ thông mang tên Dương Thị Minh H3 có con dấu sao y và chữ ký mang tên Nguyễn Vy B1, có hình dấu mộc đỏ mang tên UBND phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại cơ quan điều tra, C khai nhận hành vi làm tài liệu giả và mua các tài liệu giả từ Nguyễn Thị Bích L như trên để bán cho Phạm Duy K. C mua tài liệu giả của L để bán cho người khác hưởng tiền chênh lệch, cụ thể:

+ Vào ngày 14/3/2025, C bán cho Nguyễn Phan T2 02 tài liệu giả gồm 01 (một) bằng tốt nghiệp trung học phổ thông và 01 (một) giấy khám sức khỏe với giá 1.900.000 đồng. Giấy khám sức khỏe T2 đã làm mất;

+ Khoảng tháng 10 năm 2025, C bán cho Phạm Văn H 01 (một) bản chính chứng chỉ xe nâng và 03 (ba) bản phô tô có chứng thực với giá 1.400.000 đồng. Chứng chỉ xe nâng H đã làm mất.

Phạm Duy K, Nguyễn Phan T2 và Phạm Văn H thừa nhận hành vi mua tài liệu giả từ C như trên, mục đích để đi xin việc làm thời vụ tại các Công ty nhưng chưa sử dụng và giao nộp toàn bộ tài liệu giả còn lưu giữ cho Cơ quan điều tra. Tổng số tiền C thu được từ việc bán các tài liệu giả là 5.500.000 đồng. Số tiền này C sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã mời Nguyễn Thị Bích L đến làm việc. L khai nhận: Khoảng cuối năm 2023, Nguyễn Thị Bích L lên mạng xã hội tìm việc làm và quen biết với người có tên Z là "Thu Thủy" (không rõ nhân thân, lai lịch và nơi ở). Qua nói chuyện, L được T6 hướng dẫn tìm kiếm người có nhu cầu mua bằng cấp, tài liệu giả để xin việc làm thì lấy thông tin người mua, các loại giấy tờ cần mua và số điện thoại gửi qua Zalo cho T6. T6 làm giả các tài liệu theo yêu cầu và thông tin L chuyển đến rồi chuyển tài liệu cho người mua thông qua số điện thoại mà L cung cấp hoặc chuyển trực tiếp tài liệu cho L để L bán cho người mua. Mỗi bộ hồ sơ xin việc thông thường gồm Đơn xin việc, Sơ yếu lý lịch, Giấy khám sức khỏe, Căn cước công dân, Xác nhận thông tin cư trú, các loại bằng cấp…. Các tài liệu được đóng dấu mộc đỏ mang tên UBND phường T, UBND phường P, Công an phường T, Công an phường M, Trung tâm y tế huyện C, UBND xã T. Các bản phô tô được chứng thực của UBND phường T, UBND phường P. Các bằng cấp của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh B, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp tổng hợp Thành phố H, Trường Cao đẳng K1, Sở giáo dục và đào tạo tỉnh T. Mỗi bộ hồ sơ L bán cho người mua với giá từ 380.000 đồng đến 750.000 đồng. Mỗi bằng cấp, chứng chỉ có giá từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng. L nhận tiền trực tiếp từ người mua rồi chuyển cho Thu T6 thông qua số tài khoản hưởng chênh lệch từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng/bộ hồ sơ hoặc bằng cấp giả.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Bích L, thu giữ các đồ vật, tài liệu gồm: 01 (một) sơ yếu lý lịch tự thuật (chưa ghi nội dung) có dán hình và được đóng dấu mộc đỏ mang tên UBND xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai; 01 (một) giấy xác nhận thông tin về cư trú mang tên Nguyễn Thành V được xác nhận thông tin, có chữ ký và dấu mang tên Thiếu tá: Nguyễn Văn L5 và được đóng dấu mộc đỏ mang tên Công an phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; 01 (một) giấy xác nhận thông tin về cư trú (chưa ghi nội dung) được xác nhận thông tin, có chữ ký và dấu mang tên Thiếu tá: Nguyễn Văn L5 và được đóng dấu mộc đỏ mang tên Công an phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và 01 điện thoại di động hiệu OPPO reno 6 của L dùng để liên hệ nhận làm và bán các giấy tờ giả.

- Ngoài bán các tài liệu giả cho Nguyễn Minh C, L còn khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 8/2025 đến ngày 08/9/2025, L làm giả và bán các tài liệu giả cho 05 người khác, cụ thể như sau:

+ Bán cho Phan Trần Minh T4 một bộ hồ sơ xin việc với giá 750.000 đồng, gồm 07 (bảy) tài liệu giả sau: 01 (một) bản phô tô Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông số hiệu B0289493, 01 (một) đơn xin việc, 02 (hai) Sơ yếu lý lịch, 01 (một) Đơn xin xác nhận, 01 (một) xác nhận thông tin về cư trú, 01 (Một) Giấy khám sức khoẻ.

+ Bán cho Lương Văn T3 một bộ hồ sơ giả giá 750.000 đồng gồm 09 (chín) tài liệu giả sau: 02 (hai) bản sao CCCD số 075089000430, 01 (một) bản phô tô Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông số hiệu B0209432, 01 (một) đơn xin việc, 02 (hai) Sơ yếu lý lịch, 01 (một) Đơn xin xác nhận, 01 (một) xác nhận thông tin về cư trú, 01 (một) Giấy khám sức khoẻ.

+ Bán cho Bùi Tuấn A một bộ hồ sơ giả giá 750.000 đồng gồm 09 (chín) tài liệu giả như sau: 02 (hai) bản sao CCCD số 077095003618, 01 (một) bản phô tô Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông số hiệu B0289493, 01 (một) đơn xin việc, 02 (hai) Sơ yếu lý lịch, 01 (một) Đơn xin xác nhận, 01 (một) Xác nhận thông tin về cư trú, 01 (một) Giấy khám sức khoẻ.

+ Bán cho Lê Nguyễn Thanh H1 một bộ hồ sơ giả giá 380.000 đồng gồm 08 tài liệu giả sau: 02 (hai) bản sao CCCD số 077307005605, 01 (một) đơn xin việc, 02 (hai) Sơ yếu lý lịch, 01 (một) Đơn xin xác nhận, 01 (một) Xác nhận thông tin về cư trú, 01 (một) Giấy khám sức khoẻ.

+ Bán cho Trần Thị Trúc L4 một bộ hồ sơ giả giá 380.000 đồng gồm 07 (bảy) tài liệu giả sau: 02 (hai) bản sao CCCD số 077190004378, 01 (một) đơn xin việc, 02 (hai) Sơ yếu lý lịch, 01 (một) Đơn xin xác nhận, 01 (một) Giấy khám sức khoẻ.

Tại cơ quan điều tra, Lương Văn T3, Bùi Tuấn A, Phan Trần Minh T4, Lê Nguyễn Thanh H1, Trần Thị Trúc L4 đều khai nhận mua tài liệu giả từ L nhằm mục đích đi xin việc làm thời vụ tại các Công ty nhưng chưa sử dụng và giao nộp toàn bộ tài liệu giả cho Cơ quan điều tra. Tổng số tiền L thu được từ việc bán các tài liệu giả là 6.490.000 đồng. Số tiền này L đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận giám định số: 5221/KL ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Phòng K2 Công an Thành phố H, tiến hành giám định đối với:

- 02 (hai) bản photocopy "BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP", số B295360, mang tên Huỳnh Thị Bạch H2, đề ngày 21/10/2020, ký hiệu A1, A2;

- 03 (ba) bản photocopy "CĂN CƯỚC CÔNG DÂN", số 077304002294, mang tên Huỳnh Thị Bạch H2, đề ngày 13/5/2021, ký hiệu A3, A4 và A5;

- 01 (một) "Giấy KHÁM SỨC KHỎE (dùng cho người từ đủ 18 tuổi trở lên)", số 2536/GKSK-TTYT, mang tên Huỳnh Thị Bạch H2, đề ngày 05/09/2025, ký hiệu A6;

- 02 (hai) "SƠ YẾU LÝ LỊCH TỰ THUẬT", không ghi họ tên, đề ngày 05/09/2025, ký hiệu A7, A8;

- 01 (một) "ĐƠN XIN VIỆC", không ghi họ tên, đề ngày 05/09/2025, ký hiệu A9;

- 01 (một) "ĐƠN XIN XÁC NHẬN", không ghi họ tên, đề ngày 05/09/2025, ký hiệu A10;

- 01 (một) con dấu có vỏ nhựa màu đỏ, kích thước (9,5 x 5,5 x 5,5 cm), bề mặt hình dấu có nội dung "U.B.N.D PHƯỜNG PHÚ MỸ - TP HỒ CHÍ MINH", ký hiệu A11;

- 01 (một) con dấu có vỏ nhựa màu đen, viền màu đỏ, kích thước (6 x 3,1 x 1,9 cm), bề mặt hình dấu có nội dung dạng chữ ký không đọc được, ký hiệu A12;

- 01 (một) con dấu có vỏ nhựa màu đen, viền màu đỏ, kích thước (5,7 x 2,1 x 1,9 cm), bề mặt hình dấu có nội dung "LÊ VĨNH PHÚC", ký hiệu A13;

- 01 (một) con dấu có vỏ nhựa màu đen, viền màu đỏ, kích thước (5,7 x 2 x 1,9 cm), bề mặt hình dấu có nội dung "KT. CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH", ký hiệu A14;

- 01 (một) con dấu có vỏ nhựa màu đen, viền màu đỏ, kích thước (8,5 x 4,6 x 2 cm), bề mặt hình dấu có nội dung "CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH, Số chứng thực.... Quyển số.... SCT/BS Ngày....tháng...năm 20...", ký hiệu A15;

- 02 (hai) bản photocopy "BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP PHỔ THÔNG", SỐ B1013358, mang tên Dương Thị Minh H3, đề ngày 27/11/2014, ký hiệu A16, A17

Kết quả giám định kết luận như sau:

"*1. Hình dấu tròn có nội dung: "U.B.N.D PHƯỜNG PHÚ MỸ -T.P HỒ CHÍ MINH" trên mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4 và A5 so với hình dấu tròn có nội dung: "U.B.N.D PHƯỜNG PHÚ MỸ - TP HỒ CHÍ MINH" trên mẫu so sánh ký hiệu M4 không phải do cùng một con dấu đóng ra.*

2. Hình dấu tròn có nội dung: "U.B.N.D PHƯỜNG PHÚ MỸ - TP HỒ CHÍ MINH" trên mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4 và A5 do con dấu cần giám định ký hiệu A11 đóng ra.

3. Hình dấu có nội dung "LÊ VĨNH PHÚC" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4 và A5 do con dấu cần giám định ký hiệu A13 đóng ra.

*4. Hình dấu tròn có nội dung "TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CHÂU ĐỨC – SỞ Y *" trên mẫu cần giám định ký hiệu A6 so với hình dấu tròn trên mẫu so sánh ký hiệu M2 không phải do cùng một con dấu đóng ra.*

5. Hình dấu tròn có nội dung "U.B.N.D PHƯỜNG TÂN THÀNH TP HỒ CHÍ MINH" trên mẫu cần giám định ký hiệu A7, A8, A9, A16 và A17 so với hình dấu tròn trên mẫu so sánh ký hiệu M3 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

*6. Hình dấu tròn có nội dung "CÔNG AN PHƯỜNG TÂN THÀNH * CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH *" trên mẫu cần giám định ký hiệu A10 so với hình dấu tròn trên mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một con dấu đóng ra.*

7. Hình dấu có nội dung "KT. CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5 do con dấu cần giám định ký hiệu A14 đóng ra.

8. Hình dấu có nội dung "KT. CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A16, A17 không phải do con dấu cần giám định ký hiệu A14 đóng ra.

9. Hình dấu có nội dung "CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH, Số chứng thực.... Quyển số....SCT BS Ngày....tháng...năm 20…" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5 do con dấu cần giám định ký hiệu A15 đóng ra.

10. Hình dấu có nội dung "Chứng thực bản sao đúng với bản chính Số chứng thực.... Quyển số....(1)-SCT/BS Ngày:....Người thực hiện chứng thực ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu (2)" trên mẫu cần giám định ký hiệu A16 và A17 không phải do con dấu cần giám định ký hiệu A15 đóng ra.

11. Chữ ký mang tên Lê Vĩnh P dưới mục "KT. CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH" trên mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4 và A5 với mẫu chữ ký mang tên Lê Vĩnh P trên mẫu so sánh ký hiệu M8 không phải là chữ ký cùng một người ký ra. Chữ ký trên mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4 và A5 là hình dấu chữ ký được đóng ra từ con dấu chữ ký.

12. Chữ ký mang tên Lê Thanh T5 dưới mục "NGƯỜI KẾT LUẬN" trên mẫu cần giám định ký hiệu A6 so với chữ ký mang tên Lê Thanh T5 trên mẫu so sánh ký hiệu M6 không phải do cùng một người ký ra.

13. Chữ ký mang tên Nguyễn Vy B1 dưới mục "Xác nhận của UBND Phường (xã)" trên mẫu cần giám định ký hiệu A7, A8; dưới mục "KT. CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH" trên mẫu cần giám định ký hiệu A16, A17 so với chữ ký mang tên Nguyễn Vy B1 trên mẫu so sánh ký hiệu M7 không phải do cùng một người ký ra.

14. Chữ ký mang tên Lê Anh Đ dưới mục "XÁC NHẬN CỦA CÔNG AN PHƯỜNG/ XÃ" trên mẫu cần giám định ký hiệu A10 so với chữ ký mang tên Lê Anh Đ trên mẫu so sánh ký hiệu M5 không phải do cùng một người ký ra.

15. Chữ ký mang tên Lê Vĩnh P dưới mục "KT. CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH" trên mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5 là hình dấu chữ ký do con dấu cần giám định ký hiệu A12 đóng ra.

16. Chữ ký mang tên Lê Thanh T5 dưới mục "NGƯỜI KẾT LUẬN" trên mẫu cần giám định ký hiệu A6; Chữ ký mang tên Nguyễn Vy B1 dưới mục "Xác nhận của UBND Phường (xã)" trên mẫu cần giám định ký hiệu A7, A8; dưới mục "KT. CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH" trên mẫu cần giám định ký hiệu A16, A17; Chữ ký mang tên Lê Anh Đ dưới mục "XÁC NHẬN CỦA CÔNG AN PHƯỜNG/ XÃ" trên mẫu cần giám định ký hiệu A10 không phải do con dấu cần giám định ký hiệu A12 đóng ra.

Kèm theo kết luận giám định: Không" (BL: 308-314).

Tại bản Kết luận giám định số: 7917/KL ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Phòng K2 Công an Thành phố H, tiến hành giám định đối với:

- 02 (hai) chứng thực bản sao đúng với bản chính "Căn cước" số 042096000098, mang tên Phan Trần Minh T4, số chứng thực 1019 quyển số 01 ngày 05/9/2025 tại Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (ký hiệu A1, A2).

- Chứng thực bản sao đúng với bản chính "Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông" số hiệu B0289493, mang tên Phan Trần Minh T4, số chứng thực 1019 quyển số 01 ngày 05/9/2025 tại Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (ký hiệu A3).

- "Đơn xin việc" mang tên Phan Trần Minh T4, không đề ngày tháng năm (ký hiệu A4).

- 02 (hai) "Sơ yếu lý lịch tự thuật" mang tên Phan Trần Minh T4, đề ngày 12/9/2025 (ký hiệu A5, A6).

- "Đơn xin xác nhận" mang tên Phan Trần Minh T4, đề ngày 12/9/2025 (ký hiệu A7).

- "Xác nhận thông tin về cư trú" mang tên Phan Trần Minh T4, đề ngày 12/9/2025 (ký hiệu A8).

- "Giấy khám sức khoẻ" số 2637/GKSK-TTYT, mang tên Phan Trần Minh T4, đề ngày 05/9/2025 (ký hiệu A9).

- 02 (hai) chứng thực bản sao đúng với bản chính "Căn cước công dân" số 075089000430, mang tên Lương Văn T3, số chứng thực 761 quyển số 01 ngày 28/8/2025 tại Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (ký hiệu A10, A11).

- Chứng thực bản sao đúng với bản chính "Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông" số hiệu B0209432, mang tên Lương Văn T3, số chứng thực 761 quyển số 01 ngày 28/8/2025 tại Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (ký hiệu A12).

- "Đơn xin việc" không có nội dung cá nhân hoá (ký hiệu A13).

- 02 (hai) "Sơ yếu lý lịch tự thuật" không có nội dung cá nhân hoá, đề ngày 28/8/2025 (ký hiệu A14, A15).

- "Đơn xin xác nhận" không có nội dung cá nhân hoá (ký hiệu A16).

- "Xác nhận thông tin về cư trú" không có nội dung cá nhân hoá (ký hiệu A17).

- "Giấy khám sức khoẻ" số 2488/GKSK-TTYT, không có nội dung cá nhân hoá, đề ngày 28/8/2025 (ký hiệu A18).

- 02 (hai) chứng thực bản sao đúng với bản chính "Căn cước" số 077095003618, mang tên Bùi Tuấn A, số chứng thực 759 quyển số 01 ngày 28/8/2025 tại Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (ký hiệu A19, A20).

- Chứng thực bản sao đúng với bản chính "Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông" số hiệu B0289493, mang tên Bùi Tuấn A, số chứng thực 759 quyển số 01 ngày 28/8/2025 tại Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (ký hiệu A21).

- "Đơn xin việc" không có nội dung cá nhân hoá (ký hiệu A22).

- 02 (hai) "Sơ yếu lý lịch tự thuật" không có nội dung cá nhân hoá, đề ngày 28/8/2025 (ký hiệu A23, A24).

- "Đơn xin xác nhận" không có nội dung cá nhân hoá (ký hiệu A25).

- "Xác nhận thông tin về cư trú" không có nội dung cá nhân hoá (ký hiệu A26).

- "Giấy khám sức khoẻ" số 2480/GKSK-TTYT, không có nội dung cá nhân hoá, đề ngày 28/8/2025 (ký hiệu A27).

- 02 (hai) chứng thực bản sao đúng với bản chính "Căn cước" số 077307005605, mang tên Lê Nguyễn Thanh H1, số chứng thực 923 quyển số 01

ngày 04/9/2025 tại Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (ký hiệu A28, A29).

- "Đơn xin việc" mang tên Lê Nguyễn Thanh H1, đề ngày 04/9/2025 (ký hiệu A30).

- 02 (hai) "Sơ yếu lý lịch tự thuật" mang tên Lê Nguyễn Thanh H1, đề ngày 04/9/2025 (ký hiệu A31, A32).

- "Đơn xin xác nhận" mang tên Lê Nguyễn Thanh H1, đề ngày 04/9/2025 (ký hiệu A33).

- "Xác nhận thông tin về cư trú" mang tên Lê Nguyễn Thanh H1, đề ngày 04/9/2025 (ký hiệu A34).

- "Giấy khám sức khoẻ" số 2857/GKSK-TTYT, mang tên Lê Nguyễn Thanh H1, đề ngày 04/9/2025 (ký hiệu A35).

- 02 (hai) chứng thực bản sao đúng với bản chính "Căn cước công dân" số 077190004378, mang tên Trần Thị Trúc L4, số chứng thực 817 quyển số 012 ngày 28/8/2025 tại Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (ký hiệu A36, A37).

- "Đơn xin việc" mang tên Trần Thị Trúc L4, đề ngày 08/9/2025 (ký hiệu A38).

- 02 (hai) "Sơ yếu lý lịch tự thuật" mang tên Trần Thị Trúc L4, đề ngày 28/8/2025 (ký hiệu A39, A40).

- "Đơn xin xác nhận" mang tên Trần Thị Trúc L4, đề ngày 08/9/2025 (ký hiệu A41).

- "Giấy khám sức khoẻ" số 2484/GKSK-TTYT, mang tên Trần Thị Trúc L4, đề ngày 29/8/2025 (ký hiệu A42).

- 03 (ba) chứng thực bản sao đúng với bản chính "Chứng chỉ sơ cấp Vận hành xe Nâng" số hiệu CC-1495/22, mang tên Phạm Văn H, số chứng thực 31096, quyển số 02, không đề ngày tháng năm tại Ủy ban nhân dân phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (ký hiệu từ A43 đến A45).

- 03 (ba) chứng thực bản sao đúng với bản chính "Căn cước công dân" số 082097001066, mang tên Nguyễn Minh C, số chứng thực 3000 quyển số 02 ngày 18/6/2025 tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (ký hiệu từ A46 đến A48).

- Chứng thực bản sao đúng với bản chính "Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông" số hiệu A00629123, mang tên Nguyễn Minh C, số chứng thực 31614 quyển số 02 ngày 14/3/2015 tại Ủy ban nhân dân phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (ký hiệu A49).

- Chứng thực bản sao đúng với bản chính "Chứng chỉ sơ cấp bậc 2 Vận hành thiết bị nâng (xe nâng)" số hiệu 0103.26.09.2021, mang tên Nguyễn Minh C, số chứng thực 31096 quyển số 02 ngày 07/02/2025 tại Ủy ban nhân dân phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (ký hiệu A50).

- Con dấu chữ ký (ký hiệu A51).

- Con dấu tên "Lê Vĩnh P" (ký hiệu A52).

- Con dấu chức vụ "KT. CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH" (ký hiệu A53). Con dấu "CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH SỐ chứng thực ... Quyển số A54).

Kết quả giám định kết luận như sau:

"*1. Chữ ký mang tên Nguyễn Vy B1, Lê Anh Đ, Lê Thanh T5, Lê Vĩnh P trên mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A50 (trừ A4, A13, A22, A30, A38, từ A46 đến A) là chữ ký trực tiếp và không phải do con dấu chữ ký ký hiệu A51 đóng ra.*

2. Chữ ký mang tên Lê Vĩnh P trên mẫu cần giám định ký hiệu từ A46 đến A48 là hình dấu chữ ký và do con dấu chữ ký ký hiệu A51 đóng ra.

3. Hình dấu tên Lê Vĩnh P trên mẫu cần giám định ký hiệu từ A43 đến A45, A49, A50 không phải do con dấu tên Lê Vĩnh P ký hiệu A52 đóng ra.

4. Hình dấu tên Lê Vĩnh P trên mẫu cần giám định ký hiệu từ A46 đến A48 do con dấu tên Lê Vĩnh P ký hiệu A52 đóng ra.

5. Hình dấu chức vụ KT. CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH trên mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A3, từ A10 đến A12, từ A19 đến A21, A28, A29, A36, A37, từ A43 đến A45, A49, A50 không phải do con dấu chức vụ KT.CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH ký hiệu A53 đóng ra.

6. Hình dấu chức vụ KT. CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH trên mẫu cần giám định ký hiệu từ A46 đến A48 do con dấu chức vụ KT.CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH ký hiệu A53 đóng ra.

7. Hình dấu CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH trên mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A3, từ A10 đến A12, từ A19 đến A21, A28, A29, A36, A37, từ A43 đến A45, A49, A50 không phải do con dấu CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH ký hiệu A54 đóng ra.

8. Hình dấu CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH trên mẫu cần giám định ký hiệu từ A46 đến A48 do con dấu CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH ký hiệu A54 đóng ra.

9. Chữ ký mang tên Nguyễn Vy B1 trên mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A3, A5, A6, từ A10 đến A12, A14, A15, từ A19 đến A21, A23, A24, A28, A29, A31, A32, A36, A37, A39, A40 so với chữ ký mang tên Nguyễn Vy B1 trên mẫu so sánh ký hiệu M7 không phải do cùng một người ký ra.

10. Hình dấu Ủy ban nhân dân phường T trên mẫu cần giám định ký hiệu ký hiệu từ A1 đến A6, từ A10 đến A15, từ A19 đến A24, từ A28 đến A32, từ A36 đến A40 so với hình dấu Ủy ban nhân dân phường T trên mẫu so sánh ký hiệu M3 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

11. Chữ ký mang tên Lê Anh Đ trên mẫu dân giám định ký hiệu A7, A8, A16, A17, A25, A26, A33, A34, A41 so với chữ ký mang tên Lê Anh Đ trên mẫu so sánh ký hiệu M5 không phải do cùng một người ký ra.

12. Hình dấu Công an phường T trên mẫu cần giám định ký hiệu ký hiệu A7, A8, A16, A17, A25, A26, A33, A34, A41 so với hình dấu Công an phường T trên mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

13. Chữ ký mang tên Lê Thanh T5 trên mẫu cần giám định ký hiệu A9, A18, A27, A35, A42 so với chữ ký mang tên Lê Thanh T5 trên mẫu so sánh ký hiệu M6 không phải do cùng một người ký ra.

14. Hình dấu Trung tâm Y tế huyện C trên mẫu cần giám định ký hiệu ký hiệu A9, A18, A27, A35, A42 so với hình dấu Trung tâm Y tế huyện C trên mẫu so sánh ký hiệu M2 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

15. Chữ ký mang tên Lê Vĩnh P trên mẫu cần giám định ký hiệu từ A43 đến A45, A49, A50 so với chữ ký mang tên Lê Vĩnh P trên mẫu so sánh ký hiệu M8 không phải do cùng một người ký ra.

16. Hình dấu Ủy ban nhân dân phường M, TX P, T Bà Rịa - V trên mẫu cần giám định ký hiệu ký hiệu từ A43 đến A45, A49, A50 so với hình dấu Công an phường M trên mẫu so sánh ký hiệu M4 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

17. Hình dấu Ủy ban nhân dân phường M, TP P, T Bà Rịa - V trên mẫu cần giám định ký hiệu ký hiệu từ A46 đến A48 so với hình dấu Công an phường M trên mẫu so sánh ký hiệu M4 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Kèm theo kết luận giám định: Không" (BL: 315-324).

Tại bản Kết luận giám định số: 198/KL ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Phòng K2 Công an Thành phố H, tiến hành giám định đối với:

- 01 (một) "BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG", số hiệu B2001797, mang tên Nguyễn Phan T2, đề ngày 11/11/2015 (ký hiệu A1);
- 01 (một) "BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG", số hiệu B1013358, mang tên Phan Văn M2, đề ngày 21/11/2023 (ký hiệu A2);
- 01 (một) "BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG", số hiệu A 00629123, mang tên Nguyễn Minh C, đề ngày 15/10/2015 (ký hiệu A3);
- 01 (một) "CHỨNG CHỈ SƠ CẤP NGHỀ BẬC 2", số hiệu 0103.26.09.2021, mang tên Nguyễn Minh C, đề ngày 26/09/2021, (ký hiệu A4);
- 01 (một) "BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP Kế toán", số hiệu B295360, mang tên Huỳnh Thị Bạch H2, đề ngày 21/10/2020 (ký hiệu A5);
- 01 (một) "SƠ YẾU LÝ LỊCH TỰ THUẬT", không ghi họ tên, đề ngày xác nhận 16/12/2024, (ký hiệu A6);
- 01 (một) "XÁC NHẬN THÔNG TIN VỀ CƯ TRÚ", mang tên người đề nghị Nguyễn Thành V, đề ngày 26/02/2025, (ký hiệu A7);
- 01 (một) "XÁC NHẬN THÔNG TIN VỀ CƯ TRÚ", không ghi họ tên, đề ngày 26/2/2025, (ký hiệu A8);
- 01 (một) con dấu có vỏ nhựa màu đen, viền màu đỏ, kích thước (4,7 x 2, cm), bề mặt hình dấu có nội dung "U.B.N.D PHƯỜNG MỸ XUÂN T. BÀ RỊA VŨNG TÀU *", (ký hiệu A9);

Kết quả giám định kết luận như sau:

"1. Phôi "BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG", số hiệu B2001797, mang tên Nguyễn Phan T2, đề ngày 11/11/2015 (ký hiệu A1) được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

2. Hình dấu tròn trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

3. Chữ ký mang tên Nguyễn Thanh G trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

4. Phôi "BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG" số hiệu B1013358, mang tên Phan Văn M2, đề ngày 21/11/2023 (ký hiệu A2) được tạo ra bằng phương pháp in laser màu.

5. Hình dấu tròn trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 được tạo ra bằng phương pháp in laser màu.

6. Chữ ký mang tên Nguyễn Thanh G trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 được tạo ra bằng phương pháp in laser màu.

7. Phôi "BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG", số hiệu A 00629123, mang tên Nguyễn Minh C, đề ngày 15/10/2015 (ký hiệu A3) được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

8. Hình dấu tròn trên mẫu cần giám định ký hiệu A3 không phải do con dấu có hình dấu trên mẫu so sánh ký hiệu M2, M3 và M4 đóng ra. Hình dấu tròn trên mẫu cần giám định ký hiệu A3 được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

9. Chữ ký mang tên Lê Quang T7 trên mẫu cần giám định ký hiệu A3 so với mẫu chữ ký mang tên Lê Quang T7 trên mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một người ký ra.

10. Phôi "CHỨNG CHỈ SƠ CẤP NGHỀ", số hiệu 0103.26.09.2021, mang tên Nguyễn Minh C, đề ngày 26/09/2021, (ký hiệu A4) được tạo ra bằng phương pháp in phun màu. Phôi "CHỨNG CHỈ SƠ CẤP NGHỀ" (ký hiệu A4) so với P1 "CHỨNG CHỈ SƠ CẤP", (ký hiệu M5) không cùng phương pháp in.

11. Không đủ cơ sở kết luận hình dấu tròn trên mẫu cần giám định ký hiệu A4 so với hình dấu tròn trên mẫu so sánh ký hiệu M6, M7 có phải do cùng một con dấu đóng ra không? (tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M6, M7 là tài liệu photocopy). Hình dấu tròn trên mẫu cần giám định ký hiệu A4 được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

12. Không đủ cơ sở kết luận Chữ ký mang tên Trịnh Hồng S1 trên mẫu cần giám định ký hiệu A4 so với mẫu chữ ký mang tên Trịnh Hồng S1 trên mẫu so sánh ký hiệu M6 có phải do cùng một người ký ra không? (tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M6 là tài liệu photocopy). Chữ ký mang tên Trịnh Hồng S1 trên mẫu cần giám định ký hiệu A4 được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

13. Phôi "BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP Kế toán", số hiệu B295360, mang tên Huỳnh Thị Bạch H2, đề ngày 21/10/2020 (ký hiệu A5) được tạo ra bằng phương pháp in laser màu.

14. Hình dấu tròn trên mẫu cần giám định ký hiệu A5 không phải do con dấu có hình dấu trên mẫu so sánh ký hiệu M8 đóng ra. Hình dấu tròn trên mẫu cần giám định ký hiệu A5 được tạo ra bằng phương pháp in laser màu.

15. Hình dấu tròn trên mẫu cần giám định ký hiệu A6 so với hình dấu tròn trên mẫu so sánh ký hiệu M10, M11 và M12 không phải do cùng một con dấu đóng ra

16. Chữ ký mang tên Huỳnh Thụy Thủy T8 trên mẫu cần giám định ký hiệu A6 so với mẫu chữ ký mang tên Huỳnh Thụy Thủy T8 trên mẫu so sánh ký hiệu từ M9 đến M12 không phải do cùng một người ký ra.

17. Hình dấu tròn trên mẫu cần giám định ký hiệu A7, A8 so với hình dấu tròn trên mẫu so sánh ký hiệu M14, M15 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

18. Chữ ký mang tên Nguyễn Văn L5 trên mẫu cần giám định ký hiệu A7, A8 so với mẫu chữ ký mang tên Nguyễn Văn L5 trên mẫu so sánh ký hiệu từ M13, M14 không phải do cùng một người ký ra.

*19. Hình dấu tròn có nội dung: "U.B.N.D PHƯỜNG MỸ XUÂN -T.P PHÚ MỸ T. BÀ RỊA – VŨNG TÀU *" trên mẫu so sánh ký hiệu M16, M17 không phải do con dấu cần giám định ký hiệu A9 đóng ra. Hình dấu được đóng ra từ con dấu cần giám định ký hiệu A9 được làm bằng phương pháp khắc laser trên cao su.*

Kèm theo kết luận giám định: Không." (BL: 325-331).

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 72E1-754.32, quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Lưu Thị Ngọc M. M sống chung cùng với Nguyễn Minh C. Việc C sử dụng xe mô tô của M đi thực hiện hành vi phạm tội M không biết nên ngày 24/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ra Quyết định xử lý vật chứng số H6631/QĐ, trả lại tài sản cho bà M.

Đối với các tài liệu giả đã thu giữ được chuyển theo hồ sơ vụ án; đối với 06 (sáu) con dấu thu giữ của Nguyễn Minh C, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12, 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 6 đã được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 – TP Hồ Chí Minh bảo quản, chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số 132/CT-VKSKV12 ngày 04/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - TP Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Thị Bích L về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Minh C về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - TP Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích L phạm tội "sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh C phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Liên từ 04 năm tù đến 05 năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo C từ 04 năm tù đến 05 năm tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình

điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra và Viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các điều 88, 98, 105 Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án và tội danh*:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra, bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy phù hợp với nhau, do vậy đủ căn cứ kết luận:

Khoảng cuối năm 2023 đến ngày 10/9/2025 tại phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thị Bích L đã có hành vi cung cấp thông tin cá nhân và loại tài liệu cần làm giả của những người mua bằng giả và hồ sơ xin việc cho người sử dụng tài khoản Zalo "Thu Thủy" (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để Thu T6 làm giả 62 tài liệu giả gồm: 33 (ba mươi ba) tài liệu chứng thực của UBND phường T gồm: 05 (năm) bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, 12 (mười hai) sơ yếu lý lịch dịch thuật, 06 (sáu) đơn xin việc và 10 (mười) căn cước công dân; làm giả 06 (sáu) tài liệu chứng thực của UBND phường M gồm 01 (một) bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, 05 (năm) chứng chỉ sơ cấp vận hành thiết bị nâng; làm giả 01 sơ yếu lý lịch có chứng thực của UBND xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai; làm giả 06 (sáu) giấy khám sức khỏe của Trung tâm y tế huyện C, 06 (sáu) đơn xin xác nhận và 04 (bốn) xác nhận thông tin cư trú của Công an phường T, 02 (hai) đơn xin xác nhận của Công an xã M, 01 (một) chứng chỉ sơ cấp vận hành thiết bị nâng của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp tổng hợp Thành phố H, 02 (hai) bằng tốt nghiệp trung học phổ thông của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh B, 01 (một) bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp của Trường cao đẳng K1. Tổng số tiền L thu lợi bất chính là 6.490.000 đồng.

Khoảng tháng 6 năm 2024 đến ngày 10/9/2025, Nguyễn Minh C đã có hành vi sử dụng 05 (năm) dấu mộc giả các loại, làm giả 08 (tám) tài liệu chứng thực của UBND phường P, Thành phố Hồ Chí Minh gồm 02 (hai) bản sao chứng thực Bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, 03 (ba) bản sao chứng thực Căn cước công dân để bán cho người mua và 03 (ba) bản sao chứng thực Căn cước công dân để sử dụng; Cung cấp thông tin cá nhân và loại tài liệu cần làm giả của người mua hồ sơ xin việc cho Nguyễn Thị Bích L để L cung cấp cho Thu T6 làm giả 13 tài liệu giả gồm: 06 tài liệu chứng thực của UBND phường T, Thành phố Hồ Chí Minh gồm 01 (một) đơn xin việc, 02 (hai) Sơ yếu lý lịch, 01 (một) Đơn xin xác nhận, 02 (hai) bản sao bằng tốt nghiệp trung học phổ thông và làm giả 01 (một) Giấy khám sức khoẻ của Trung tâm y tế huyện C. Tổng số tiền C thu lợi bất chính là 5.500.000 đồng.

Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Bích L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] *Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo:*

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, hoạt động bình thường và uy tín của cơ quan, tổ chức có liên quan, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi làm giả, sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nghiêm minh nhưng vì để có tiền tiêu xài cá nhân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Bị cáo C ngoài việc sử dụng giấy tờ giả, bị cáo còn đặt các con dấu giả để làm giả các tài liệu của cơ quan, tổ chức bán lại cho người khác kiếm lời. Bị cáo L sử dụng số lượng giấy tờ giả lớn bán lại cho người khác kiếm lời. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ sức răn đe, giáo dục các và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo C bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Qua tranh tụng tại phiên tòa, xác định bị cáo L làm nghề lao động tự do, nguồn thu lợi bất chính từ việc bán các giấy tờ giả không phải là nguồn sống duy nhất của bị cáo. Vì vậy, không có căn cứ áp dụng tình tiết tăng nặng "phạm tội có tính chất chuyên nghiệp" đối với bị cáo L.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – TP Hồ Chí Minh truy tố để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Minh C, Nguyễn Thị Bích L về tội danh là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai. Lập luận nêu trên của Hội đồng xét xử cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về hình phạt, về tính chất mức độ tham gia phạm tội của bị cáo, về tình tiết định khung, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

[8.1] Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 (một) bằng tốt nghiệp trung học phổ thông mang tên Nguyễn Minh C mang tên Sở giáo dục và đào tạo tỉnh T cấp; 01 (một) chứng chỉ sơ cấp nghề mang tên Nguyễn Minh C mang tên Trung tâm G cấp; 01 (một) bằng tốt nghiệp trung học phổ thông mang tên Phạm Văn M1 do Sở giáo dục và đào tạo tỉnh B cấp; 02 (hai) bản sao bằng tốt nghiệp trung học phổ thông mang tên Dương Thị Minh H3 có con dấu sao y và chữ ký mang tên Nguyễn Vy B1, có hình dấu mộc đỏ mang tên UBND phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; 01 (một) sơ yếu lý lịch tự thuật (chưa ghi nội dung) có dán hình và được đóng dấu mộc đỏ mang tên UBND xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai; 01 (một) giấy xác nhận thông tin về cư trú mang tên Nguyễn Thành V có được xác nhận thông tin, có chữ

ký và dấu mang tên Thiếu tá: Nguyễn Văn L5 và được đóng dấu mộc đỏ mang tên Công an phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; 01 (một) giấy xác nhận thông tin về cư trú (chưa ghi nội dung) có được xác nhận thông tin, có chữ ký và dấu mang tên Thiếu tá: Nguyễn Văn L5 và được đóng dấu mộc đỏ mang tên Công an phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

[8.2] Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dấu đề U; 01 (một) con dấu đề UBND PHƯỜNG MỸ XUÂN T.P PHÚ MỸ T.BÀ RỊA VŨNG TÀU; 01 (một) mộc dấu mộc chữ ký; 01 (một) dấu mộc mang tên LÊ VĨNH P; 01 (một) dấu mộc ghi chữ "CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH"; 01 (một) con dấu ghi chữ "KT.CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH".

[8.3] Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12, không rõ tình trạng máy; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 6 màn hình mặt sau bị vỡ không rõ tình trạng máy do các bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội.

[9] *Về vấn đề khác:*

[9.1] Đối với Phạm Duy K, Nguyễn Phan T2, Phạm Văn H, Lương Văn T3, Bùi Tuấn A, Phan Trần Minh T4, Lê Nguyễn Thanh H1, Trần Thị Trúc L4 có hành vi mua tài liệu giả từ Nguyễn Thị Bích L và Nguyễn Minh C về sử dụng để xin việc làm nhưng chưa sử dụng nên hành vi của những người này không cấu thành tội "sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

[9.2] Đối với người sử dụng dụng tài khoản Zalo tên "Thu T6" và người nhận tiền chuyển khoản mua tài liệu giả từ Nguyễn Thị Bích L là Cao Thị Huyền T9 đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định.

[9.3] Cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 5.500.000 đồng của bị cáo C và số tiền 6.490.000 đồng của bị cáo L do đây là số tiền các bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán tài liệu giả.

[10] *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2026/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích L 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức";

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C 02 (hai) năm về tội " Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

3.1 Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 (một) bằng tốt nghiệp trung học phổ thông mang tên Nguyễn Minh C mang tên Sở giáo dục và đào tạo tỉnh T cấp; 01 (một) chứng chỉ sơ cấp nghề mang tên Nguyễn Minh C mang tên Trung tâm G cấp; 01 (một) bằng tốt nghiệp trung học phổ thông mang tên Phạm Văn M1 do Sở giáo dục và đào tạo tỉnh B cấp; 02 (hai) bản sao bằng tốt nghiệp trung học phổ thông mang tên Dương Thị Minh H3 có con dấu sao y và chữ ký mang tên Nguyễn Vy B1, có hình dấu mộc đỏ mang tên UBND phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; 01 (một) sơ yếu lý lịch tự thuật (chưa ghi nội dung) có dán hình và được đóng dấu mộc đỏ mang tên UBND xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai; 01 (một) giấy xác nhận thông tin về cư trú mang tên Nguyễn Thành V có được xác nhận thông tin, có chữ ký và dấu mang tên Thiếu tá: Nguyễn Văn L5 và được đóng dấu mộc đỏ mang tên Công an phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; 01 (một) giấy xác nhận thông tin về cư trú (chưa ghi nội dung) có được xác nhận thông tin, có chữ ký và dấu mang tên Thiếu tá: Nguyễn Văn L5 và được đóng dấu mộc đỏ mang tên Công an phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3.2 Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dấu đề U; 01 (một) con dấu đề UBND PHƯỜNG MỸ XUÂN T.P PHÚ MỸ T.BÀ RỊA VŨNG TÀU; 01 (một) mộc dấu mộc chữ ký; 01 (một) dấu mộc mang tên LÊ VĨNH P; 01 (một) dấu mộc ghi chữ "CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH"; 01 (một) con dấu ghi chữ "KT.CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH".

3.3 Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12, không rõ tình trạng máy; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 6 màn hình mặt sau bị vỡ không rõ tình trạng máy do các bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội.

(Các vật chứng trên hiện đang được Thi hành án dân sự Thành phố H quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 115/BB-THADS (12) ngày 19/3/2026).

3.4 Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:

Số tiền 5.500.000đ (Năm triệu, năm trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Minh C.

Số tiền 6.890.000đ (Sáu triệu, tám trăm chín mươi nghìn đồng) thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Thị Bích L.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh C, Nguyễn Thị Bích L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND KV12 - TP. HCM;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. HCM;
- Phòng THADS KV12 - TP. HCM;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhung